TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐCNTTLH	*K, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Đức T và chị Phạm Minh N;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 10 th

áng 10 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Đức T và chị Phạm Minh N.

Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 01năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Anh Bùi Đức T, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Số 14/03 Đ, tổ dân phố T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Minh N, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Số 14/03 Đ, tổ dân phố T 1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

(1). Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Phạm Minh N cùng thuận tình ly hôn.

(2). Về con chung: Anh Bùi Đức T và chị Phạm Minh N có 02 con chung là Bùi Minh A, sinh ngày 05/01/2007 và Bùi Trọng Q, sinh ngày 27/02/2012. Khi ly hôn, giao chị Phạm Minh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Minh A và Bùi Trọng Q cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Đức T và chị Phạm Minh N tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

(3). Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh Bùi Đức T và chị Phạm Minh N tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q, quận K (ĐKKH ngày 30/12/2005);
- Lưu TA, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Ngà